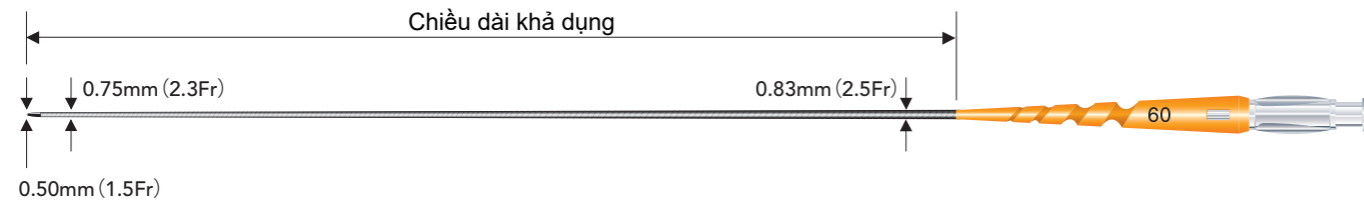


Cấu tạo và thông tin đặt hàng



Kích cỡ dây dẫn tương thích – 0.36mm (0.014")

Sản phẩm	Mã sản phẩm	Đường kính ngoài			Đường kính trong		Chiều dài khả dụng	Chiều dài lớp phủ
		Típ	Trục xa	Trục gần	Típ	Trục		
ASAHI Corsair Armet	WCSAR060-14N	0.50mm (1.5Fr)	0.75mm (2.3Fr)	0.83mm (2.5Fr)	0.42mm (0.017 inch)	0.48mm (0.019 inch)	60cm	23cm
	WCSAR090-14N	0.50mm (1.5Fr)	0.75mm (2.3Fr)	0.83mm (2.5Fr)	0.42mm (0.017 inch)	0.48mm (0.019 inch)	90cm	30cm
	WCSAR135-14N	0.50mm (1.5Fr)	0.75mm (2.3Fr)	0.83mm (2.5Fr)	0.42mm (0.017 inch)	0.48mm (0.019 inch)	135cm	70cm
	WCSAR150-14N	0.50mm (1.5Fr)	0.75mm (2.3Fr)	0.83mm (2.5Fr)	0.42mm (0.017 inch)	0.48mm (0.019 inch)	150cm	115cm



ASAHI Corsair Armet

Vi ống thông



© 2016 ASAHI INTECC CO., LTD.
ASAHI, *Caravel*, *Corsair* and *Armet* are trademarks or registered trademarks of ASAHI INTECC CO., LTD. in Japan and other countries.

Manufactured by:

ASAHI INTECC

ASAHI INTECC CO.,LTD.

3-100 Akatsuki-cho, Seto, Aichi 489-0071 Japan

Contact phone number: +81-561-86-9101

<http://www.asahi-intecc.com>

Distributed by:

Your dreams. Woven together.
ASAHI INTECC

ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ dành cho các ca Ngoại biên cứng

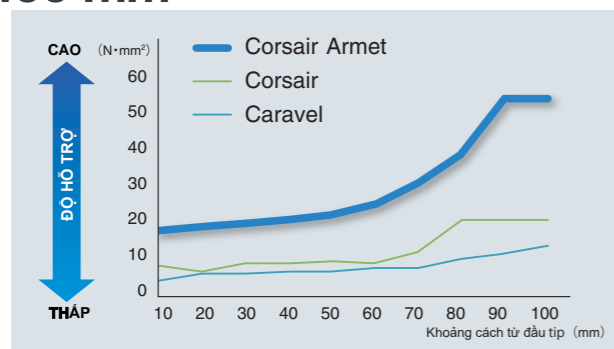


Các điểm đặc trưng

Trục ống SHINKA ưu việt

- Thân ống thông hỗ trợ tăng lực đẩy cho dây dẫn
- Tiết diện thâm nhập nhỏ – 0.75 mm (2.3 Fr)
- Thân ống thông kháng nén duy trì tính toàn vẹn của lòng ống khi đi bên trong các tổn thương có độ vôi hóa cao
- Xoay hai chiều để vượt qua các tổn thương khó có lực kháng cao.
- Lực xoay - Lực mô-men xoắn lớn hơn 37% so với Corsair

Trục ống thiết kế mang lại độ hỗ trợ cao – Đầu tip dài đến 100 mm



Tất cả dữ liệu được thu thập bằng các bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa của công ty, có thể khác với các bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa của ngành. Tất cả các dữ liệu không đảm bảo rằng tất cả các thiết bị có cùng hiệu suất, tính năng với các mẫu được sử dụng để thử nghiệm.

Đầu tip kim loại bền

- Tiết diện thâm nhập nhỏ 0.5 mm (0.020")
- Đầu kim loại kháng lệch hướng

Tiết diện thâm nhập nhỏ

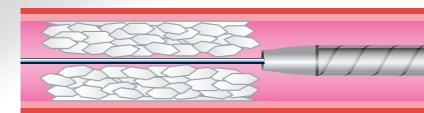


Đối thủ A

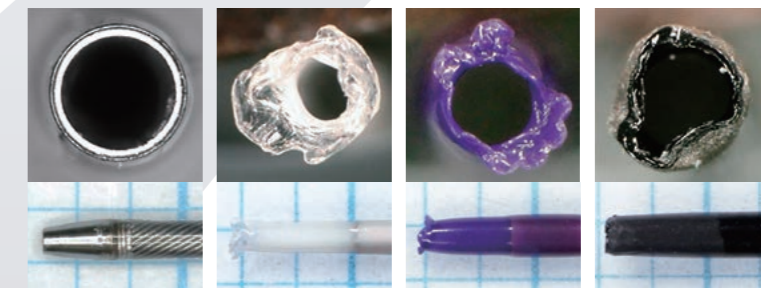
Đối thủ B

Đối thủ C

Đầu tip kim loại bền



Các vi ống thông đã được đưa vào mô hình tổn thương vôi hóa. Đầu tip kim loại chống biến dạng khi Corsair Armet đi vào tổn thương cứng.



Corsair Armet

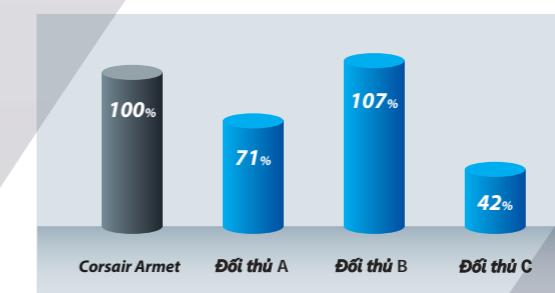
Đối thủ A

Đối thủ B

Đối thủ C

Khả năng đẩy

Đánh giá so sánh khi giá trị đo của Corsair Armet là "1".



Mô hình động mạch iliac đã được sử dụng. Các vi ống thông được đưa vào theo phương pháp tiếp cận ngược dòng.

Lực đẩy cơ học được tác dụng vào trục gần của vi ống thông và lực đầu ra được đo lại.

Tất cả dữ liệu được thu thập bằng các bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa của công ty, có thể khác với các bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa của ngành.

Tất cả các dữ liệu không đảm bảo rằng tất cả các thiết bị có cùng hiệu suất, tính năng với các mẫu được sử dụng để thử nghiệm.